

Tiết 77

(Thời gian làm bài 45 phút)

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng
				TN	TL	TN	TL	Thấp	cao	
1	CHỦ ĐỀ 5: CHI TIÊU CÓ KẾ HOẠCH	Kiểm soát chi tiêu và tiết kiệm tiền	Nhận biết - Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền. Thông hiểu - Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi. Vận dụng Hiểu được ý nghĩa của việc tiết kiệm. Vận dụng cao Giải quyết được một số	5TN					1TL	6 câu 2,25đ 22,5%

			tình huống về chi tiêu có kế hoạch							
2	CHỦ ĐỀ 6. SỐNG HÒA HỢP TRONG CỘNG ĐỒNG	<p>- Hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động cộng đồng.</p> <p>Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.</p> <p>Tham gia các hoạt động thiện nguyện</p>	<p>Nhận biết:</p> <p>- Kể tên được các hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia.</p> <p>Chỉ ra được những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hóa.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>- Thực hiện những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia hoạt động cộng đồng</p> <p>- Thể hiện tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng.</p> <p>- Thể hiện không đồng tình với những hành vi, thái độ kì thị giới tính, dân tộc, địa vị xã hội.</p> <p>Vận dụng</p> <p>- Trình bày được các truyền thống tự hào của địa phương.</p> <p>- Thực hiện được các hành vi giao tiếp, ứng xử để giữ gìn nếp sống văn minh, tham gia giúp đỡ những</p>	7TN	1/2TL		1/2TL		1TL	<p>9 câu</p> <p>7,75d</p> <p>77,5%</p>

			hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Vận dụng cao:							
3	Tổng		Câu	12TN	1/2TL		1/2TL	1TL	1TL	15
			Điểm	3.0đ	1.0đ		3.0đ	2.0đ	1.0đ	10
			Tỉ lệ %	30%	10%		30%	20%	10%	100

II. BIÊN SOẠN ĐỀ KIỂM TRA

A. Phần trắc nghiệm (3.0 điểm)

Câu 1: Ý kiến nào dưới đây là đúng khi bàn về vấn đề tiết kiệm?

- A. Mua đồ hàng hiệu để thể hiện đẳng cấp.
- B. Chỉ những người chi tiêu quá nhiều mới cần tiết kiệm.
- C. Quản lý tiền hiệu quả sẽ tạo dựng được cuộc sống ổn định, tự chủ.
- D. Cũ mua những thứ mình muốn để có cuộc sống thú vị hơn.

Câu 2: Học sinh có thể sử dụng các khoản tiền vào việc gì?

- A. Mua đồ dùng học tập, ăn sáng.
- B. Mua những thứ đồ chơi mà mình thích.
- C. Mời bạn bè ăn quà vặt.
- D. Rủ bạn đi chơi game.

Câu 3: Các công việc, hoạt động nào sau đây học sinh không thể tham gia để có thêm khoản tiền cho bản thân?

- A. Các việc làm của gia đình như: trồng rau, chăn nuôi gia cầm.
- B. Các công việc bán thời gian ở cửa hàng quần áo, quán trà sữa.
- C. Học tập thật tốt để có học bổng, tiền thưởng.
- D. Những lúc rảnh phụ mẹ bán hàng online.

Câu 4: Ý nào sau đây là chi tiêu phù hợp đối với bản thân

- A. Chi mua áo, quần để đi du lịch.
- B. Chi mua tài liệu để phục vụ cho học tập.
- C. Chi mua điện thoại để chơi game.
- D. Chi đi ăn vặt cùng bạn bè.

Câu 5: Để tiết kiệm chi chúng ta cần

- A. Lập kế hoạch chi tiêu cụ thể và số tiền cần chi cho từng hoạt động.
- B. Số tiền chi luôn nhiều hơn số tiền mình làm ra.
- C. Giảm bớt chi tiêu vào ăn uống, tăng cường chi tiêu vào vui chơi.
- D. Tiết kiệm các khoản chi trong gia đình.

Câu 6: Ý nào sau đây là hoạt động trong cộng đồng.

- A. Đưa bạn đến trường mỗi ngày.
- B. Hàng ngày tập thể dục đều đặn.
- C. Giúp mẹ dọn cỏ trong vườn nhà em
- D. Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ.

Câu 7: Chỉ ra hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

- A. Kiểm soát được các khoản chi của bản thân
- B. Xếp hàng khi sử dụng các dịch vụ công cộng
- C. Làm tình nguyện cho các chương trình khám sức khỏe miễn phí.
- D. Tham gia lễ hội truyền thống ở địa phương

Câu 8: Xác định nguyên tắc khi tham gia hoạt động trong cộng đồng.

- A. Tôn trọng sự khác biệt.
- B. Nhẹ nhàng, ân cần hỗ trợ.
- C. Khen ngợi, tuyên dương
- D. Thể hiện mong muốn được người thân, các bạn đồng hành.

Câu 9: Nhóm nào thuộc “Hoạt động văn hóa” trong cộng đồng?

- A. Thiện nguyện, hiến máu
- B. Vệ sinh khu vực nơi em ở.
- C. Tham gia biểu diễn văn nghệ cho các hoạt động ở địa phương.
- D. Tham gia hoạt động ở các không gian chung: trung tâm thương mại....

Câu 10: Hành vi khi tham gia các hoạt động cộng đồng là:

- A. Hiểu về văn hóa của cộng đồng.
- B. Lựa chọn trang phục phù hợp nơi công cộng.
- C. Tán dương, nhận được nhiều nụ cười và sự công nhận của người khác.
- D. Vui vẻ, hài lòng, thân thiện.

Câu 11: Chỉ ra đâu không phải là hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

- A. Lễ phép với người lớn, thân thiện, nhường nhịn trẻ nhỏ.
- B. La hét, nói tục nơi công cộng.
- C. Giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi công cộng.
- D. Nhường chỗ ngồi cho người già khi đi xe buýt.

Câu 12: Đâu không phải là hoạt động vì cộng đồng?

- A. Lợi dụng dịch bệnh để bán hàng giá cao.
- B. Chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ.
- C. Từ thiện.
- D. Kêu gọi quyên góp để ủng hộ đồng bào bị bão lụt.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 đ)

Câu 1(4.0đ): a. Em hãy nêu các hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.

b. Em hãy chỉ ra ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đối với cộng đồng

Câu 2 (2.0đ): Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động sống hòa hợp trong cộng đồng.

Câu 3(1.0đ) : Bạn A có 50000đ tiết kiệm, A đang rất thích quyển truyện tranh nhưng bút viết cũng đang bị hỏng không có để viết. Vậy nếu là A, em sẽ làm như thế nào để chỉ tiêu hợp lí? Vì sao?

III. VIẾT ĐÁP ÁN TỪ ĐỀ KIỂM TRA.

A. Phần trắc nghiệm(3.0 điểm)

Mỗi lựa chọn đúng cho 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	A	B	B	A	D	B	A	C	B	B	A

B. Phần tự luận (7.0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	a. Hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá	
	- Xếp hàng khi sử dụng dịch vụ công cộng.	0.25đ
	- Ưu tiên cho người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ mang thai...	0.25đ
	- Giữ gìn vệ sinh chung và trật tự nơi công cộng.	0.25đ
	- Mặc trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường giao tiếp.	0.25đ
	b. Ý nghĩa của hoạt động thiện nguyện, nhân đạo đối với cộng đồng	
	- Tạo ra những mối quan hệ tốt đẹp giữa mọi người và tình	1.0đ

	nhân ái lá lành đùm lá rách. - Giúp cộng đồng vượt qua những khó khăn thử thách do thiên tai, dịch bệnh... - Phát triển đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội.	1.0đ 1.0đ
Câu 2	- Thuận lợi: Rèn luyện thêm những cách hành xử có văn hóa, tôn trọng sự khác biệt trong cộng đồng, tham gia những hoạt động thiện nguyện. - Khó khăn: Chưa được tổ chức và tham gia các hoạt động thực tế nhiều, thực hành còn hạn chế.	1.0đ 1.0đ
Câu 3	Học sinh tự làm theo ý hiểu của mình.	1.0đ

Giáo viên

DUYỆT

NHÀ TRƯỞNG

TỔ CHUYÊN MÔN




Tô Thị Linh

Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Tho**

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn

Đơn vị: THCS Ngô Mây

Thời gian ký: 14/ 3/2023